

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật gồm:

Nội dung đánh giá		Đạt/Không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu của E-HSMT (không yêu cầu đối với vật tư, phụ kiện).	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tại Mẫu số 10B trên webfrom làm cơ sở đánh giá E-HSDT (Đối với mỗi loại hàng hóa, nhà thầu chỉ được đề xuất duy nhất một Ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ); - Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa, dịch vụ so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V (chỉ yêu cầu tài liệu chứng minh đối với các hàng hóa có yêu cầu tại chương V) và đáp ứng các yêu cầu tại Chương V; - Cam kết hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025 đến nay (hoặc theo yêu cầu chi tiết của từng hàng hóa quy định tại chương V 	Đạt

Nội dung đánh giá		Đạt/Không đạt
	<p>của E-HSMT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết toàn bộ máy tính có trong gói thầu đều được cài đặt Hệ điều hành Windows 11. - Có cam kết trong quá trình giao hàng sẽ cung cấp các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do cơ quan có thẩm quyền hay đại diện có thẩm quyền tại nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp đối với tất cả các loại hàng hóa nhập khẩu. + Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với tất cả các loại hàng hóa. + Cung cấp đầy đủ các Giấy chứng nhận, kết quả kiểm định ... đối với các hàng hóa có yêu cầu tại Chương V. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng một trong các nội dung trên hoặc - Có tối thiểu 01 hàng hóa không đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa đó theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT. 	Không đạt
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hàng hóa không có ký mã hiệu thì nhà thầu ghi “không có” vào cột số (3) - Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống). Trường hợp hãng sản xuất có ký mã hiệu nhưng nhà thầu ghi “không có” thì E-HSMT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá. - Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa phải phù hợp với nội dung tại Mẫu số 10B trên webform của hàng hóa mà nhà thầu cung cấp và đáp ứng yêu cầu về hàng hóa của gói thầu theo chương V của E-HSMT. - Trường hợp tài liệu kỹ thuật của hàng hóa là tiếng nước ngoài nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt các nội dung về thông tin, thông số kỹ thuật theo yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa tại Chương V, E-HSMT. - Trong trường hợp phát hiện ra nhà thầu cố tình sửa chữa các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị đánh giá là “không đạt”. 		

Nội dung đánh giá		Đạt/Không đạt
<p>- Các thông tin, thông số kỹ thuật theo yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa tại Chương V, E-HSMT chỉ là các thông số cơ bản mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể cung cấp hàng hóa có thông số khác nhưng phải đảm bảo các thông số của hàng hóa nhà thầu dự thầu phải tốt hơn.</p> <p>- Hàng hóa được đánh giá là đáp ứng tốt hơn mức yêu cầu của E-HSMT: Khi hàng hóa đó có tối thiểu 01 thông số kỹ thuật là tốt hơn và không có thông số kỹ thuật nào thấp hơn, kém hơn các thông số kỹ thuật của chính hàng hóa đầy nêu tại chương V của E-HSMT.</p>		
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có đầy đủ các giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành cho các hàng hóa của gói thầu \geq 12 tháng (hoặc theo thời gian bảo hành yêu cầu tại Chương V hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất tùy điều kiện nào đến sau) được tính kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ gói thầu đưa vào sử dụng; - Cam kết nếu hàng hóa bị hỏng, không sử dụng được mà không do lỗi của đơn vị sử dụng thì nhà thầu sẽ đổi hàng hóa mới tương đương trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ Chủ đầu tư; - Cam kết bảo trì tối thiểu 02 lần trong thời gian bảo hành (06 tháng một lần); - Có cam kết, nếu hư hỏng đột xuất, đơn vị bảo hành, bảo trì sửa chữa sẽ có mặt và xử lý sự cố trong vòng 24 giờ, sau khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư; 	Đạt

Nội dung đánh giá		Đạt/Không đạt
	- Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	
	- Không đáp ứng một trong tiêu chí trên.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa trong thời gian ≥ 2 năm.	Đạt
	Không có (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu) cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa trong thời gian ≥ 2 năm	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý và môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Nhà thầu nêu ảnh hưởng của hàng hóa đối với môi trường, đề xuất biện pháp giải quyết.	Đạt
	Nhà thầu trình bày nội dung này hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, phù hợp	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT chào hàng.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng	Không đạt

Nội dung đánh giá		Đạt/Không đạt
	hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
<p>Nhà thầu có cam kết từ năm 2022 đến nay không bị kết luận vi phạm Uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>(Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</p>	<p>Nhà thầu có cam kết không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p>	Đạt
	<p>- Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	Chấp nhận được
	<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</p> <p>Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi phạm quy</p>	Không đạt

Nội dung đánh giá		Đạt/Không đạt
	định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	
9. Các yếu tố cần thiết khác		
Các tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021 (đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).	Đáp ứng yêu cầu về cấp doanh nghiệp	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu về cấp doanh nghiệp	Không đạt
Kết luận		Đạt/ Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.